

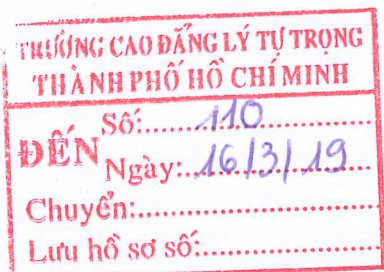
ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 829/GDDĐT-TC
Về nộp hồ sơ đánh giá
kết quả bồi dưỡng thường xuyên
năm học 2018-2019

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2019

Ký: *Phong TTH*



Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận huyện;
- Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông;
- Giám đốc trung tâm Giáo dục thường xuyên;
- Giám đốc trung tâm GDNN-GDTX;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở,

Căn cứ thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ các thông tư ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên Mầm non, giáo viên Phổ thông theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với mỗi cấp học;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý trường cán bộ quản lý trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 3334/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường chỉ đạo trong công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 2664/KH-GDDĐT-TC ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2018-2019;

Căn cứ Công văn số 2764/GDDĐT-TC ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục,

Căn cứ vào nội dung các văn bản trên, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị nộp hồ sơ công tác đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên năm học 2018 – 2019 của đơn vị về phòng Tổ chức cán bộ (người nhận: chuyên viên Lê Thị Lệ Nga) từ ngày 02/5/2019 đến hết ngày 21/5/2019, cụ thể như sau:

I. Đối với các đơn vị Phòng Giáo dục và đào tạo quận, huyện:

Hồ sơ đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên năm học 2018 – 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện (đóng thành tập) bao gồm:

1. Quyết định thành lập Ban chỉ đạo công tác BDTX năm học 2017 – 2018 của đơn vị Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện.
2. Báo cáo kết quả BDTX năm học 2018 – 2019 theo **Mẫu 2** kèm theo.
3. Phụ lục đánh giá kết quả BDTX năm học 2018 – 2019 theo mẫu *đính kèm* (**Phụ lục IIA, IIB, III, IV, V** dành cho các Phòng Giáo dục và Đào tạo).

Lưu ý: Các bảng phụ lục đánh giá kết quả BDTX, ngoài gửi bằng văn bản, các đơn vị gửi e-mail về phòng Tổ chức Cán bộ - Sở Giáo dục và Đào tạo qua địa chỉ: ltlga.sgddt@tphcm.gov.vn để thuận tiện trong việc tổng hợp theo từng bậc học. Các đơn vị Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện không chỉnh sửa biểu mẫu các phụ lục và thực hiện đúng hướng dẫn về hình thức đối với các biểu mẫu.

Các Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện đảm bảo thời hạn nộp báo cáo cho Sở Giáo dục và Đào tạo để không làm ảnh hưởng đến kết quả thi đua của đơn vị vào cuối năm học. Các Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện **không thông báo** cho các trường MN, TiH và THCS nộp báo cáo (bằng mail và văn bản) cho Sở Giáo dục và Đào tạo

II. Đối với các đơn vị Trường THPT, Trung tâm GDTX, Trung tâm GDNN-GDTX và các đơn vị trực thuộc Sở:

Hồ sơ đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên năm học 2018 – 2019 của các đơn vị Trường THPT, Trung tâm GDTX và các đơn vị trực thuộc Sở: gồm hồ sơ đánh giá kết quả của giáo viên và của cán bộ quản lý, cụ thể:

(1) *Hồ sơ đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên năm học 2018 – 2019 của giáo viên (đóng thành tập), bao gồm:*

- (a) Quyết định thành lập Ban chỉ đạo công tác BDTX năm học 2018 – 2019 của đơn vị.
- (b) Báo cáo kết quả BDTX năm học 2018 – 2019 theo **Mẫu 1** kèm theo.
- (c) Phụ lục đánh giá kết quả BDTX năm học 2018 – 2019 theo mẫu *đính kèm* (**Phụ lục IA**).
- (d) Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2018 – 2019 của đơn vị (nếu đơn vị chưa gửi Kế hoạch cho Phòng Tổ chức Cán bộ vào tháng 9/2018 theo yêu cầu tại Kế hoạch số 2664/KH-GDDT-TC ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

(2) *Hồ sơ (đóng thành tập) đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên năm học 2017 – 2018 của cán bộ quản lý (Hiệu trưởng/Giám đốc và các Phó Hiệu trưởng/Phó Giám đốc), bao gồm:*

- (a) Biên bản họp của Ban chỉ đạo công tác BDTX để thực hiện công tác đánh giá kết quả BDTX năm học 2018 – 2019 (có xếp loại cụ thể) đối với Hiệu trưởng (Giám đốc) và (các) Phó Hiệu trưởng (Phó Giám đốc) của đơn vị.
- (b) Phụ lục kết quả BDTX năm học 2018 – 2019 do Ban chỉ đạo của đơn vị đánh giá (theo mẫu *đính kèm* - **Phụ lục I B**).
- (c) Nội dung hoàn chỉnh Bài kiểm tra, bài tập nghiên cứu hoặc viết thu hoạch, báo cáo chuyên đề, ... của Hiệu trưởng (Giám đốc) và (các) Phó Hiệu trưởng (Phó Giám đốc) của đơn vị.

Lưu ý: Các bảng phụ lục đánh giá kết quả BDTX, ngoài gửi bằng văn bản, các đơn vị gửi e-mail về phòng Tổ chức Cán bộ - Sở Giáo dục và Đào tạo qua địa chỉ: ltlga.sgddt@tphcm.gov.vn để thuận tiện trong việc tổng hợp theo từng bậc học. Các đơn vị không chỉnh sửa biểu mẫu các phụ lục và thực hiện đúng hướng dẫn về hình thức đối với các biểu mẫu.

Các đơn vị Trường THPT, Trung tâm GDTX, Trung tâm GDNN-GDTX và các đơn vị trực thuộc Sở đảm bảo thời hạn nộp báo cáo cho Sở Giáo dục và Đào tạo để không làm ảnh hưởng đến kết quả thi đua của đơn vị vào cuối năm học.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện nội dung hướng dẫn trên và nộp hồ sơ về phòng Tổ chức cán bộ đầy đủ và đúng thời hạn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Lê Hồng sơn

MẪU 1: (Dành cho các trường THPT, TTGDTX, TT GDNN-GDTX và các đơn vị trực thuộc)

Đơn vị: _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ BOI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN NĂM HỌC: 2018 - 2019

Căn cứ Kế hoạch số 2664/KH-GDĐT-TC ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2018-2019;

Căn cứ văn bản số /GDĐT-TC ngày tháng 3 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về nộp hồ sơ đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên năm học 2018-2019;

Căn cứ Kế hoạch số ngày ... tháng ... năm 2018 của Trường ... / Trung tâm GDTX ... / Phòng Giáo dục và Đào tạo quận (huyện) ... về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2018-2019;

Trường / Trung tâm báo cáo kết quả bồi dưỡng thường xuyên năm học 2018 – 2019 gồm những nội dung sau đây:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Nhân sự:

- Tổng số CBQL và giáo viên: người. Trong đó:
Cán bộ quản lý: người.
Giáo viên: người.

2. Thuận lợi và khó khăn trong việc triển khai công tác BDTX:

2.1 Thuận lợi:

2.2 Khó khăn:

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC BOI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN:

1. Xây dựng kế hoạch BDTX năm học 2018 – 2019:

- Công tác xây dựng kế hoạch BDTX năm học 2018 – 2019 (nêu số của kế hoạch).
- Ra quyết định thành lập ban chỉ đạo công tác BDTX năm học 2018 – 2019 của đơn vị (nêu số của quyết định).

2. Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch BDTX của đơn vị:

- Số lượng, tỷ lệ CBQL, giáo viên tham gia BDTX đầy đủ 3 nội dung bồi dưỡng:
- Số lượng, tỷ lệ CBQL, giáo viên không tham gia BDTX đầy đủ 3 nội dung bồi dưỡng:

Lý do:

.....
.....

- Số lượng module CBQL, GV chọn bồi dưỡng cho nội dung 3 là module. Tên cụ thể các module thể hiện trong bảng sau:

Stt	Tên module	Hình thức tổ chức	Thời gian tổ chức	Số CBQL, giáo viên tham gia	Ghi chú

3. Kết quả đánh giá BDTX của CBQL và giáo viên:

3.1. Kết quả xếp loại BDTX của giáo viên năm học 2018 – 2019 như sau:

- Loại giỏi (G): (số lượng/tỷ lệ).
- Loại khá (K): (số lượng/tỷ lệ).
- Loại trung bình (TB): (số lượng/tỷ lệ).
- Tổng cộng (Loại G + Loại K + Loại TB): (số lượng/tỷ lệ).
- Không hoàn thành: (số lượng/tỷ lệ).

Kết quả cụ thể theo phụ lục I đính kèm.

3.2. Kết quả xếp loại BDTX của CBQL năm học 2018 – 2019 như sau:

- Tổng số: ... người.
- Đạt yêu cầu: (số lượng/tỷ lệ).
- Không đạt yêu cầu: (số lượng/tỷ lệ).

Kết quả cụ thể theo hồ sơ (Biên bản; Bài kiểm tra, bài tập nghiên cứu hoặc viết thu hoạch, báo cáo chuyên đề, ...) đính kèm.

III. NHẬN XÉT – ĐÁNH GIÁ:

1. Mặt mạnh:
2. Mặt hạn chế:
3. Biện pháp khắc phục:

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có):

Nơi nhận :

- P.TCCB/Sở GD & ĐT;
- Lưu (VT).

HIỆU TRƯỞNG / GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

MẪU 2: (Dành cho các Phòng GD&ĐT):

Đơn vị: _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN NĂM HỌC: 2018 - 2019

Căn cứ Kế hoạch số 2664/KH-GDĐT-TC ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2018-2019;

Căn cứ văn bản số /GDĐT-TC ngày tháng 3 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về nộp hồ sơ đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên năm học 2018-2019;

Căn cứ Kế hoạch số ngày ... tháng ... năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận (huyện) ... về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2018-2019;

Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận / Huyện báo cáo kết quả bồi dưỡng thường xuyên năm học 2018 – 2019 gồm những nội dung sau đây:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Nhân sự:

Tổng số CBQL và GV hiện có toàn Quận / Huyện: người. Trong đó:

- Bậc MN: Cán bộ quản lý: người, giáo viên: người.
- Bậc TiH: Cán bộ quản lý: người, giáo viên: người.
- Bậc THCS: Cán bộ quản lý: người, giáo viên: người.

2. Thuận lợi và khó khăn trong việc triển khai công tác BDTX:

2.1 Thuận lợi:

2.2 Khó khăn:

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN:

1. Xây dựng kế hoạch BDTX năm học 2018 – 2019 và thẩm định, phê duyệt kế hoạch BDTX của các trường MN, TiH, THCS:

- Công tác xây dựng kế hoạch BDTX năm học 2018 – 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (nêu số của kế hoạch).
- Ra quyết định thành lập ban chỉ đạo công tác BDTX năm học 2018 – 2019 cho toàn Quận / Huyện của Phòng GDĐT (nêu số của quyết định).
- Công tác tổ chức thẩm định và phê duyệt kế hoạch BDTX năm học 2018 – 2019 của các trường MN, TiH, THCS thuộc Quận / Huyện của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2. Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch BDTX của đơn vị:

- Số lượng, tỷ lệ CBQL, giáo viên tham gia BDTX đầy đủ 3 nội dung bồi dưỡng của 3 bậc học là người. Trong đó:
 - + Bậc MN: Cán bộ quản lý: người, giáo viên: người.
 - + Bậc TiH: Cán bộ quản lý: người, giáo viên: người.
 - + Bậc THCS: Cán bộ quản lý: người, giáo viên: người.

- Số lượng, tỷ lệ CBQL, giáo viên không tham gia BDTX đầy đủ 3 nội dung bồi dưỡng của 3 bậc học là người. Trong đó:
 - + Bậc MN: Cán bộ quản lý: người, giáo viên: người.
 - + Bậc TiH: Cán bộ quản lý: người, giáo viên: người.
 - + Bậc THCS: Cán bộ quản lý: người, giáo viên: người.

Lý do:

.....

- Tổng số module CBQL, GV chọn bồi dưỡng cho nội dung 3 là module. Trong đó:
 - + Bậc MN Module.
 - + Bậc TiH Module.
 - + Bậc THCS Module.

Tên cụ thể các module thể hiện trong bảng sau:

Bậc học	Tên module	Hình thức tổ chức	Ghi chú
MẦM NON			
TIỂU HỌC			
THCS			

3. Kết quả đánh giá BDTX của CBQL và giáo viên:

- Tổng số CBQL, giáo viên hoàn thành BDTX năm học 2018 – 2019 của 3 bậc học: (số lượng/tỷ lệ)
- Tổng số CBQL, giáo viên không hoàn thành BDTX năm học 2018 – 2019 của 3 bậc học: (số lượng/tỷ lệ)

Kết quả xếp loại BDTX của CBQL, giáo viên năm học 2018 – 2019 theo từng bậc học như sau:

3.1. Kết quả xếp loại CBQL và giáo viên bậc MN:

Kết quả xếp loại BDTX của Giáo viên năm học 2018 – 2019 như sau:

Tổng số Giáo viên: người.

- Loại giỏi (G): (số lượng/tỷ lệ).
- Loại khá (K): (số lượng/tỷ lệ).
- Loại trung bình (TB): (số lượng/tỷ lệ).
- Tổng cộng (Loại G + Loại K + Loại TB): (số lượng/tỷ lệ).
- Không hoàn thành: (số lượng/tỷ lệ).

Kết quả xếp loại BDTX của CBQL năm học 2018 – 2019 như sau:

- Tổng số: ... người.
- Đạt yêu cầu: (số lượng/tỷ lệ).
- Không đạt yêu cầu: (số lượng/tỷ lệ).

3.2. Kết quả xếp loại CBQL và giáo viên bậc Tiểu học:

Kết quả xếp loại BDTX của Giáo viên năm học 2018 – 2019 như sau:

Tổng số Giáo viên: người.

- Loại giỏi (G): (số lượng/tỷ lệ).
- Loại khá (K): (số lượng/tỷ lệ).
- Loại trung bình (TB): (số lượng/tỷ lệ).
- Tổng cộng (Loại G + Loại K + Loại TB): (số lượng/tỷ lệ).
- Không hoàn thành: (số lượng/tỷ lệ).

Kết quả xếp loại BDTX của CBQL năm học 2018 – 2019 như sau:

- Tổng số: ... người.
- Đạt yêu cầu: (số lượng/tỷ lệ).
- Không đạt yêu cầu: (số lượng/tỷ lệ).

3.3. Kết quả xếp loại CBQL và giáo viên bậc THCS:

Kết quả xếp loại BDTX của Giáo viên năm học 2018 – 2019 như sau:

Tổng số Giáo viên: người.

- Loại giỏi (G): (số lượng/tỷ lệ).
- Loại khá (K): (số lượng/tỷ lệ).
- Loại trung bình (TB): (số lượng/tỷ lệ).
- Tổng cộng (Loại G + Loại K + Loại TB): (số lượng/tỷ lệ).
- Không hoàn thành: (số lượng/tỷ lệ).

Kết quả xếp loại BDTX của CBQL năm học 2018 – 2019 như sau:

- Tổng số: ... người.
- Đạt yêu cầu: (số lượng/tỷ lệ).
- Không đạt yêu cầu: (số lượng/tỷ lệ).

3.4. Kết quả xếp loại CBQL và giáo viên 3 bậc học:

Kết quả xếp loại BDTX của Giáo viên năm học 2018 – 2019 như sau:

Tổng số Giáo viên: người.

- Loại giỏi (G): (số lượng/tỷ lệ).
- Loại khá (K): (số lượng/tỷ lệ).
- Loại trung bình (TB): (số lượng/tỷ lệ).
- Tổng cộng (Loại G + Loại K + Loại TB): (số lượng/tỷ lệ).
- Không hoàn thành: (số lượng/tỷ lệ).

Kết quả xếp loại BDTX của CBQL năm học 2018 – 2019 như sau:

- Tổng số: ... người.
- Đạt yêu cầu: (số lượng/tỷ lệ).
- Không đạt yêu cầu: (số lượng/tỷ lệ).

Kết quả cụ thể theo phụ lục II, III, IV, V đính kèm.

III. NHẬN XÉT – ĐÁNH GIÁ:

1. Mặt mạnh:
2. Mặt hạn chế:
3. Biện pháp khắc phục:

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có):

Nơi nhận :

- P.TCCB/Sở GD & ĐT;
- Lưu (VT).

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký tên, đóng dấu)